

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HNGĐ-ST
Ngày 18 - 5 - 2018
V/v xin ly hôn; tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hồng;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Khắc Anh;

Bà Trần Thị Dung;

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Sơn Lâm - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2018 về việc xin ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2018 và Thông báo chuyển ngày xét xử số 04/TB-TA ngày 08/5/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hứa Thị Thúy H. Địa chỉ: Đường T, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Xuân T. Địa chỉ: Đường Đ, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Hiện nay sống lưu vong tại Hàn Quốc không rõ địa chỉ, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hà Thị M. Địa chỉ: Đường Đ, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (mẹ anh Lê Xuân T), có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Hứa Thị Thúy H và anh Lê Xuân T kết hôn với nhau năm 2004, trên cơ sở tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) phường C,

thành phố L. Sau kết hôn thời gian đầu tình cảm vợ chồng hạnh phúc. Đến năm 2006 sau khi anh T đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc thì tình cảm vợ chồng không còn được như trước, thời gian đầu anh chị thỉnh thoảng vẫn liên lạc bằng điện thoại với nhau. Đến năm 2008 thì cả hai anh chị không còn liên lạc với nhau nữa, quan hệ vợ chồng chấm dứt từ năm 2008 cho đến nay. Theo chị H anh T vẫn thỉnh thoảng gọi điện về cho gia đình và con nhưng không liên lạc với chị. Từ năm 2006 chị đã về nhà mẹ đẻ của chị sinh sống. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Anh Lê Xuân T thừa nhận việc kết hôn và tình cảm vợ chồng như chị H đã trình bày là đúng. Nay chị H yêu cầu ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Lê Việt A, sinh ngày 08/11/2003, hiện nay cháu đang ở với bà Hà Thị M là mẹ anh Lê Xuân T. Khi ly hôn anh, chị đồng ý để cháu tiếp tục ở với bà nội theo nguyện vọng của cháu. Chị tự nguyện cấp dưỡng cho cháu mỗi tháng 1.000.000đ.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh, chị đều xác định giữa anh và chị không có tài sản chung và nợ chung.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hà Thị M trình bày: Từ sau khi anh T đi xuất khẩu lao động cháu Lê Việt A vẫn ở với bà, hàng tháng anh T vẫn gửi tiền về để lo chi phí sinh hoạt cho con. Nay anh T và chị H ly hôn và có đề nghị giao cháu Lê Việt A cho bà M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, bà M nhất trí do cháu Việt A là cháu nội của bà, đã sống với bà từ nhỏ.

Tại phiên tòa chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh T về con chung theo nguyện vọng của cháu để cháu ở với bà M, chị sẽ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh:

Về Tố tụng: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định về tố tụng, các đương sự chấp hành và thực hiện nghiêm túc các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chị H và anh T kết hôn có đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường C. Sau kết hôn anh T đi xuất khẩu lao động, hết thời hạn lao động không trở về Việt Nam, anh có liên lạc về gia đình nhưng không có địa chỉ rõ ràng, anh T hiện sống lưu vong tại Hàn Quốc nên Tòa án không thể liên hệ hay Ủy thác Tư pháp. Chị H xin ly hôn, thông qua bà Hà Thị M, anh T đã gửi ý kiến trình bày của mình về yêu cầu ly hôn của chị H. Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ có

căn cứ để xem xét giải quyết vụ án theo quy định tại Nghị quyết số 01/2003/NQ-HĐTP ngày 16/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Hai anh chị đều thừa nhận quan hệ vợ chồng chấm dứt từ năm 2008, và anh T cũng đồng ý ly hôn. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thỏa thuận tình ly hôn giữa hai anh chị. Về con chung anh chị thỏa thuận để bà M tiếp tục chăm sóc cháu Lê Việt A, bà M đồng ý, sự thỏa thuận này phù hợp với nguyện vọng của cháu Lê Việt A, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tổ tụng: Chị Hứa Thị Thúy H và anh Lê Xuân T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố L. Sau khi kết hôn năm 2005 anh T đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc, hết thời hạn lao động anh không về nước, sống lưu vong không có địa chỉ rõ ràng cụ thể, bà Hà Thị M mẹ đẻ của anh Lê Xuân T cũng thừa nhận từ khi đi Hàn Quốc đến nay anh không về và cũng không có địa chỉ cư trú rõ ràng, anh thỉnh thoảng vẫn liên lạc về cho gia đình, như vậy anh T sống tại Hàn Quốc thuộc trường hợp sống lưu vong không có địa chỉ rõ ràng, nên Tòa án không thể liên hệ hay ủy thác Tư pháp. Căn cứ quy định tại điểm a tiểu mục 2.1 mục 2 phần II Nghị quyết 01/2003/NQ-HĐTP ngày 16/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng pháp luật trong việc giải quyết một số loại tranh chấp dân sự, hôn nhân và gia đình. Tòa án đã yêu cầu bà Hà Thị M (mẹ anh T) gửi cho anh T yêu cầu khởi kiện của chị H và anh T đã gửi về Tòa án lời khai của anh. Vì vậy có cơ sở giải quyết vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Trên cơ sở lời khai của chị H và lời khai của anh T có cơ sở xác định anh chị kết hôn trên cơ sở được tìm hiểu và có đăng ký kết hôn, được gia đình tổ chức hôn lễ theo phong tục. Sau ngày cưới vợ chồng hạnh phúc, do điều kiện kinh tế anh T đã đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc và sau một thời gian đi xuất khẩu lao động, thì năm 2007 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ đó cho đến nay không có liên lạc gì với nhau. Cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn chị H xin ly hôn anh đồng ý. Do đó cần công nhận thỏa thuận tình ly hôn giữa chị Hứa Thị Thúy H và anh Lê Xuân T, là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Anh Lê Xuân T và chị Hứa Thị Thúy H có một con chung là cháu Lê Việt A sinh ngày 08/11/2003. Cháu Lê Việt A hiện đang ở với bà nội (bà Hà Thị M) và cháu có nguyện vọng tiếp tục được ở với bà nội. Mặt khác, cả anh Lê Xuân T và chị Hứa Thị Thúy H đều nhất trí để anh T nuôi dưỡng cháu nhưng giao cháu Lê Việt A cho bà Hà Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, bà M cũng nhất trí với ý kiến của anh T, chị H và không yêu cầu chị

H cấp dưỡng nuôi con. Chị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng. Như vậy, việc giao cháu Lê Việt A cho bà Hà Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu Lê Việt A và các đương sự trong vụ án.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Hứa Thị Thúy H thỏa thuận chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu xin ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3, Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55; 58; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2015. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hứa Thị Thúy H, cụ thể:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa chị Hứa Thị Thúy H và anh Lê Xuân T.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Hứa Thị Thúy H và anh Lê Xuân T, giao cháu Lê Việt A sinh ngày 08/11/2003, cho bà Hà Thị M (mẹ anh T) trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, hiện nay cháu đang sống cùng với bà Hà Thị M. Chị H tự nguyện đóng góp phí tổn nuôi cháu Lê Việt A cho bà Hà Thị M mỗi tháng 1.000.000đ kể từ tháng 6 năm 2018 cho đến khi cháu tròn 18 tuổi.

3. Về án phí: Chị Hứa Thị Thúy H phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn xung công quỹ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2015/0000501 ngày 08/01/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho chị Hứa Thị Thúy H biết chị có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Xuân T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bà Hà Thị M thông báo cho anh kết quả giải quyết vụ án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- CTHADS tỉnh Lạng Sơn; (để thi hành)
- UBND phường C; (để thi hành)
- Đương sự; (để thi hành)
- Lưu: HSVA; TDS; THCTP; P.KTNV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Hồng